

***Kinh tế - Xã hội*****TÁC ĐỘNG CỦA TÁI CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ****ĐẾN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU LAO ĐỘNG,****TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG Ở VIỆT NAM***Nguyễn Quốc Tế (\*)**Nguyễn Thị Đông (\*\*)***TÓM TẮT**

*Mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam trong nhiều năm qua và cho đến nay chủ yếu vẫn là tăng trưởng theo số lượng và phát triển theo chiều rộng, có nghĩa là tăng trưởng nhờ vào vốn đầu tư và số lượng lao động. Việc tăng trưởng theo chất lượng, phát triển theo chiều sâu dựa vào năng suất lao động chưa nhiều. Tái cơ cấu ngành kinh tế sẽ tác động đến dịch chuyển lao động từ các ngành, nhóm ngành có năng suất lao động thấp sang ngành, nhóm ngành có năng suất lao động cao, từ đó đáp ứng được chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.*

*Nghiên cứu của bài viết sử dụng phương pháp vector để phân tích “góc chuyển dịch” của cơ cấu ngành kinh tế tác động đến cơ cấu lao động của các ngành, đồng thời tác giả sử dụng phương pháp hệ số co giãn để tính toán hiệu quả của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế đến dịch chuyển cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động của Việt nam trong thời gian qua.*

*Từ khoá: Tái cơ cấu ngành kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng năng suất lao động*

**THE EFFECT OF THE ECONOMY RECONSTRUCTION  
TO THE MOVEMENT OF THE LABOR FORCE AND THE  
LABOR PRODUCTIVITY GROWTH****ABSTRACT**

*So far, Vietnamese model of economic development has been mainly developed in quantity and grown by width. It means the development bases on investment and the labor force. Qualitative growth as well as deep development have not been achieved much. Economic reconstruction would affect the labor force from all areas or low productivity sectors and move*

*them to high ones, as a result would meet the demand of converting economic development models to increase the labor productivity growth and competitive likeability of the economy.*

---

\* PGS.TS. Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

\*\* ThS. GV Học viện Ngân hàng, Phân viện Phú Yên

Tạp chí **Kinh tế - Kyō thuaät**

*This research uses vector method to analyze the “triangle shift “of the economic structure toward the labor force in all areas. At the same time, the author also uses “elasticity method” to estimate the effect of movement of economic sectors to the movement of the labor force structure, increase productivity of the labor force in Vietnam for the past few years.*

**Key words:** *economic sectors, movement of the labor force structure, labor productivity growth*

## Đặt vấn đề

Chuyển dịch cơ cấu lao động để tăng năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế là một vấn đề nghiên cứu đã được các nhà khoa học quan tâm trong các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy vậy, đánh giá đúng vai trò, thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao động vẫn luôn là một trong những đề tài hấp dẫn từ nhiều cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau. Bài viết phân tích chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành dưới góc độ của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. Hai yếu tố này có mối quan hệ mật thiết với nhau, chuyển dịch cơ cấu kinh tế định hướng cho quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động. Nhưng để cơ cấu kinh tế chuyển dịch thành công nhất thiết phải có sự chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp, vì một cơ cấu lao động không phù hợp sẽ làm nảy sinh các vấn đề tiêu cực như thất nghiệp, khoảng cách giàu nghèo, mất cân đối, mất bình đẳng trong xã hội.

### 1. Tái cơ cấu ngành kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động

Cơ cấu ngành kinh tế được hiểu là tương quan giữa các ngành trong tổng thể nền kinh tế, thể hiện mối quan hệ hữu cơ và sự tác động qua lại cả về số lượng và chất lượng giữa các ngành với nhau. Xuất phát từ yêu cầu phát triển, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu ngành kinh tế luôn thay đổi theo từng thời kỳ phát triển bởi các yếu tố hợp thành cơ cấu không cố định. Quá trình thay đổi cơ cấu của ngành từ trạng thái này sang trạng thái khác ngày càng hoàn

thiện hơn, phù hợp với môi trường và điều kiện phát triển gọi là sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế (Phạm Ngọc Linh & Nguyễn Thị Kim Dung, 2011).

Xét trên khía cạnh tăng trưởng và phát triển kinh tế thì cơ cấu ngành được xem là quan trọng nhất, được quan tâm nghiên cứu nhất vì nó phản ánh sự phát triển của khoa học công nghệ, lực lượng sản xuất, phân công lao động, chuyên môn hóa và hợp tác hóa sản xuất. Trạng thái cơ cấu ngành là dấu hiệu phản ánh trình độ phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành là một quá trình diễn ra liên tục và gắn với sự phát triển kinh tế. Mặt khác, nhịp độ phát triển và tính chất bền vững của quá trình tăng trưởng kinh tế lại phụ thuộc vào khả năng chuyển dịch cơ cấu ngành linh hoạt, phù hợp với những điều kiện bên trong, bên ngoài và các lợi thế tương đối của nền kinh tế.

Tái cơ cấu ngành kinh tế sẽ kéo theo cơ cấu lao động thay đổi, lao động được phân bổ và ngành, vùng sẽ khác nhau. Ở các nước đang phát triển, khi tiến hành CNH, HĐH nhất thiết phải thay đổi cơ cấu kinh tế, trong đó cơ cấu ngành có vị trí quan trọng. Việc đầu tư cho các ngành thuộc khu vực CN, XDCB và DV, TM sẽ dịch chuyển lao động từ các ngành có năng suất lao động thấp như nông, lâm nghiệp-thủy sản sang các ngành có năng suất lao động cao như : CN, XDCB và TM-DV. Theo nhà kinh tế Dương Ngọc, trong năm 2012, năng suất lao động của các ngành



nông, lâm nghiệp - thủy sản thấp xa so với năng suất lao động của toàn nền kinh tế và so với các nhóm ngành khác. Cụ thể: của toàn bộ nền kinh tế là 57,1 triệu VND/người, tương tự ngành nông, lâm nghiệp – thủy sản là 26 triệu; CN, XDCB là 110,2 triệu và của TM, DV là 68,4 triệu. (Thời báo: Kinh tế 2012-2013 Việt nam và thế giới)

Chuyển dịch cơ cấu lao động là quá trình phân bổ, bố trí lao động theo những quy luật, những xu hướng tiến bộ nhằm mục đích sử dụng đầy đủ và có hiệu quả cao các nguồn lực để tăng trưởng và phát triển (Nguyễn Tiệp, 2007). Đây được coi là một trong những chỉ tiêu quan trọng, phản ánh thực nhất mức chuyển biến của nền kinh tế. Ở một số quốc gia vẫn tồn tại hiện tượng lao động phi nông nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong khi cơ cấu GDP lại chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều. Lý giải vấn đề này, các nhà kinh tế học đã chỉ ra tình trạng méo mó về giá cả, nhất là trong các trường hợp có sự chênh lệch giá giữa sản phẩm công nghiệp và dịch vụ so với sản phẩm nông nghiệp khiến cho cơ cấu GDP giữa các ngành không phản ánh đúng thực trạng chuyển dịch cơ cấu của nền kinh tế. Lúc này, vai trò của chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành được nâng cao, đặc biệt các nhà kinh tế học ở Trung Quốc còn xem đây như là chỉ tiêu quyết định nhất để chỉ ra thực trạng nền kinh tế đang tồn tại ở Trung Quốc đầu thế kỷ 21: (1) Kinh tế nông nghiệp, tạo việc làm cho gần 50% lao động, tương đương với các nước Mỹ, Pháp, Đức năm 1870. (2) Kinh tế công nghiệp, xây dựng, sử dụng 20% lao động đang làm việc. (3) Kinh tế dịch vụ, sử dụng 22% lao động. (4) Kinh tế tri thức, bao gồm giáo dục, y tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật – công nghệ, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, tạo việc làm cho 5% lao động (Hồ An Cường, 2003).

Tái cơ cấu ngành kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động có mối quan hệ tác động qua lại với nhau: tái cơ cấu ngành kinh tế vừa là tiền đề, cơ sở nhưng đồng thời lại vừa là kết quả có được từ quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động.

Trước hết, cơ cấu lao động phải được chuyển dịch theo sự chuyển dịch của cơ cấu ngành kinh tế, phục vụ và đáp ứng các yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế đóng vai trò là đầu tàu, định hướng và dẫn dắt quá trình dịch chuyển cơ cấu lao động. Fisher đã phân tích, theo xu thế phát triển của khoa học công nghệ, ngành nông nghiệp để có khả năng thay thế lao động nhất, việc tăng cường sử dụng máy móc thiết bị và các phương thức canh tác mới đã tạo điều kiện cho nông dân nâng cao năng suất lao động. Kết quả là để đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho xã hội thì không cần đến một lực lượng lao động như cũ nên tỷ lệ lao động nông nghiệp có xu hướng giảm dần trong cơ cấu ngành kinh tế. Trong khi đó ngành công nghiệp là ngành khó có khả năng thay thế hơn nông nghiệp do tính chất phức tạp hơn của việc sử dụng công nghệ kỹ thuật mới, đồng thời sản phẩm công nghiệp thường có độ co giãn của cầu tiêu dùng là lớn hơn 0, vì vậy theo sự phát triển của kinh tế, tỷ trọng lao động công nghiệp có xu hướng tăng lên. Ngành dịch vụ được coi là khó có khả năng thay thế lao động nhất do đặc điểm kinh tế kỹ thuật của việc tạo ra nó, rào cản cho sự thay thế kỹ thuật này rất cao, trong khi đó độ co giãn của nhu cầu sản phẩm dịch vụ khi nền kinh tế ở trình độ phát triển cao là lớn hơn 1, do đó tỷ trọng lao động trong ngành dịch vụ sẽ có xu hướng tăng nhanh và ngày càng tăng khi nền kinh tế càng phát triển (Phạm Ngọc Linh & Nguyễn Thị Kim Dung, 2011)

Tạp chí **Kinh tế - Kyō thuaät**

Như vậy, trong nghiên cứu của Fisher, một ngành phát triển sẽ kéo theo nhu cầu về lao động của ngành đó tăng lên, khẳng định rằng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế là một định hướng cho chuyển dịch cơ cấu lao động. Tuy nhiên, nếu cơ cấu lao động được chuyển dịch thuận lợi, nó lại tạo điều kiện cho cơ cấu kinh tế phát triển và thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh hơn. Nhà kinh tế học A. Lewis cho rằng nếu như lao động ở khu vực nông nghiệp với năng suất thấp dịch chuyển sang khu vực công nghiệp và dịch vụ với năng suất cao hơn sẽ làm tăng năng suất lao động của toàn nền kinh tế, đồng nghĩa với việc đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh (E. Wayne Nafziger, 1998).

2. Lượng hóa tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến chuyển dịch cơ cấu lao động ở Việt Nam bằng phương pháp vector và hệ số co giãn

**2.1 Phương pháp tính toán**

Phương pháp vector (hay hệ số Cos) do các chuyên gia ngân hàng thế giới đề xuất được dùng để đánh giá mức độ chuyển dịch cơ cấu giữa các thời kỳ (Công Văn Dị, 2008). Nghiên cứu này sử dụng phương pháp vector để tính góc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành và góc chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành.

Theo đó ta có thể tính toán như sau:

☒ Hệ số chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành:

$$CO_{D.K} S_{i,t} = \frac{\sum_{i=1}^n B_i(t_0), B_i(t_1)}{\sqrt{\sum_{i=1}^n B_i^2(t_0), \sum_{i=1}^n B_i^2(t_1)}} (1)$$

Trong đó:

- $\beta_i(t_0)$  là tỷ trọng giá trị sản lượng của ngành i trong GDP tại thời điểm  $t_0$
- $\beta_i(t_1)$  là tỷ trọng giá trị sản lượng của ngành i trong GDP tại thời điểm  $t_1$
- $\varphi$  là góc hợp bởi hai vector cơ cấu  $\beta_i(t_0)$  và

$\beta_i(t_1)$ . Khi  $\cos\varphi = 1$  thì góc giữa hai vector này bằng  $0^\circ$ , điều đó có nghĩa là hai cơ cấu đồng nhất; còn khi  $\cos\varphi = 0$  thì góc giữa hai vector này bằng  $90^\circ$  thể hiện các vector cơ cấu là trực giao với nhau. Như vậy,  $\cos\varphi$  càng lớn bao nhiêu thì các cơ cấu càng gần nhau bấy nhiêu và ngược lại, nên giá trị của  $\varphi$  sẽ nằm trong đoạn  $0^\circ \leq \varphi \leq 90^\circ$ , với  $\varphi = 0^\circ$  thì không có sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế; và  $\varphi = 90^\circ$  thì cơ cấu kinh tế dịch chuyển hoàn toàn.

Từ đó suy ra tỷ lệ chuyển dịch k của cơ cấu kinh tế ngành sẽ là:

$$L_{D.K} = \frac{\varphi}{90} * 100 (2)$$

Công thức tính tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu theo ngành này cũng được áp dụng để đánh giá chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ hoặc theo thành phần kinh tế, lúc đó tỷ trọng ngành i ( $\beta_i$ ) sẽ được thay bằng tỷ trọng vùng i hay tỷ trọng thành phần kinh tế i.

☒ Hệ số chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành:

$$\cos A = \frac{\sum_{i=1}^n S_i(t_0) \cdot S_i(t_1)}{\sqrt{\sum_{i=1}^n S_i^2(t_0), \sum_{i=1}^n S_i^2(t_1)}} (3)$$

Trong đó:

- $S_i(t_0)$  là tỷ trọng lao động ở ngành i trong tổng lao động đang làm việc trong nền kinh tế tại thời điểm  $t_0$
- $S_i(t_1)$  là tỷ trọng lao động ở ngành i trong tổng lao động đang làm việc trong nền kinh tế tại thời điểm  $t_1$

Tương tự như công thức tính mức độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế,  $\alpha$  cũng là góc hợp bởi hai vector cơ cấu  $S_i(t_0)$  và  $S_i(t_1)$ . Do đó, tỷ lệ chuyển dịch l của cơ cấu lao động theo ngành sẽ là:

$$L_D = \frac{\alpha}{90} * 100 (4)$$



Kết hợp tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo ngành để đánh giá hiệu quả của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến chuyển dịch cơ cấu lao động thông qua các hệ số cơ giản sau:

$$E_{L^K} = L^K \quad (5)$$

$E_{L^K}$  là hệ số cơ giản của chuyển dịch cơ cấu lao động theo mức độ chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, đo lường độ nhạy cảm của chuyển dịch việc làm khi cơ cấu kinh tế chuyển dịch 1%. Nếu hệ số này dương, có nghĩa chuyển dịch cơ cấu kinh tế tác động thuận chiều đến chuyển dịch việc làm, kết

quả của chuyển dịch là phù hợp với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trường hợp ngược lại, nền kinh tế có thể bị rơi vào tình trạng tăng trưởng âm, do cơ cấu kinh tế chuyển dịch không phù hợp.

### 2.2 Kết quả tính toán

Ứng dụng phương pháp vector và hệ số cơ giản trình bày ở trên, sử dụng bộ số liệu thống kê của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) cùng số liệu thống kê Việt Nam để tính tác động của chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành đến tạo việc làm trong nền kinh tế giai đoạn 1994 – 2012, kết quả có được như sau:

**Bảng 1: Tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hệ số cosφ**

Thời gian	Mức độ chuyển dịch	hệ số cosφ	Độ chuyển dịch φ (độ)	Tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu kinh tế k (%)
1994 – 1997	NN – CN	0.992523	4.206591	4.67399
	CN – DV	0.997999	2.175326	2.417029
	CHUNG	0.996428	2.906371	3.229301
1997 – 2000	NN – CN	0.998441	1.919746	2.133052
	CN – DV	0.998096	2.121802	2.357558
	CHUNG	0.998281	2.016091	2.240101
2000 – 2004	NN – CN	0.994654	3.556169	3.951299
	CN – DV	0.997869	2.244516	2.493906
	CHUNG	0.996547	2.857598	3.175109
2004 -2008	NN – CN	0.996921	2.698422	2.998246
	CN – DV	0.999783	0.716462	0.796069
	CHUNG	0.998306	2.001152	2.223502
2008 – 2012	NN – CN	0.999492	1.095982	1.217758
	CN – DV	0.999906	0.470415	0.522684
	CHUNG	0.999524	1.060308	1.178121
1994 - 2012	NN – CN	0.924136	13.47691	14.97434
	CN – DV	0.980571	6.787691	7.541879
	CHUNG	0.959838	9.775995	10.86222

Nguồn: tính toán từ số liệu ADB và Niên giám Thống kê Việt Nam



## Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

Nghiên cứu này phân tích quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo 5 giai đoạn của thời gian, dựa vào những biến động về mặt kinh tế - xã hội trong nước và trên thế giới.

Giai đoạn 1994 – 1997 được coi là giai đoạn phát triển thành công của Việt Nam bởi cả về quyết định chuyển sang kinh tế thị trường và đạt được mục tiêu kiềm chế lạm phát, tạo nên sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế mạnh nhất cho đến nay, với góc chuyển dịch cơ cấu chung là 2,9%, đạt 3,23%. Mức chuyển dịch từ nông nghiệp sang công nghiệp cũng đạt cao nhất ở thời kỳ này (4,67%).

Sự kiện khủng hoảng tài chính châu Á bùng nổ vào năm 1997 đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam ở giai đoạn tiếp theo (1997 – 2000), khiến tăng trưởng GDP đang ở mức 9,3% năm 1996 đã bị kéo tuột xuống mức 5,8% vào năm 1998 và năm 1999 là 4,8%. GDP sụt giảm là nguyên nhân khiến cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm chạp ở mức 2,24% với góc chuyển dịch là 2%.

Sau khủng hoảng, đã có những chuyển biến thực sự về tư duy kinh tế với việc ra đời của Luật Doanh nghiệp năm 2000 và hiệp định thương mại song phương Việt - Mỹ được ký kết vào năm 2001, kinh tế Việt Nam giai đoạn 2000-2004 đã tăng trưởng ổn định ở mức bình quân 7,1%/năm, cơ cấu nông nghiệp – công nghiệp dịch chuyển 3,9%, công nghiệp – dịch vụ 2,5%, mức dịch chuyển chung của nền kinh tế đạt 3,18%. Nhìn nhận đà tăng trưởng này, các nhà kinh tế dự đoán Việt Nam có thể trở thành “con hổ” kinh tế trong tương lai gần. Tuy nhiên, xét về nội lực của sự phát triển, Việt Nam đã chậm phát triển về chiều sâu tạo nên sức cạnh tranh kinh tế yếu, cộng với tình trạng lãng phí thất thoát vốn và tài sản công diễn ra nghiêm trọng, Việt Nam bắt

đầu đối diện với nỗi lo về sự bất ổn vĩ mô được biểu hiện thông qua dấu hiệu lạm phát có xu hướng tăng dần: 9,5% cho năm 2004 đến 12,63% của năm 2007 và 19,89% vào năm 2008 (Tổng cục Thống kê, 2013). Sự bất ổn này đã bộc lộ rõ hơn khi nền kinh tế tài chính Mỹ lâm vào khủng hoảng, ảnh hưởng xấu đến cả xuất khẩu và đầu tư của Việt Nam khiến tốc độ tăng GDP Việt Nam 2008 chỉ đạt xấp xỉ 6,23%, kéo theo đó là chuyển dịch cơ cấu công nghiệp sang dịch vụ giai đoạn 2004 – 2008 chỉ còn ở mức 0,79% và đạt 2,22% tính cho toàn bộ quá trình chuyển dịch.

Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2008 - 2012 vẫn chưa thoát khỏi tình trạng lạm phát cao và tăng trưởng thấp. Tốc độ tăng trưởng GDP 2009 tụt xuống còn 5,32% và năm 2012 là 5,03%, thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế phản ánh đúng thực trạng của quá trình tăng trưởng, số liệu tính toán cũng cho thấy giai đoạn này có độ chuyển dịch nhỏ nhất trong tất cả các kỳ nghiên cứu, với góc chuyển dịch là 1,06%, đạt 1,18%.

Như vậy, kinh tế Việt Nam trong gần 20 năm qua tuy có rất nhiều biến động nhưng nhìn chung cơ cấu kinh tế ngành vẫn có chuyển biến tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ với mức chuyển dịch chung là 10,86%, trong đó nông nghiệp – công nghiệp dịch chuyển gần 15% và công nghiệp – dịch vụ dịch chuyển hơn 7,5%. Tác động của chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế đã làm thay đổi cơ cấu lao động nước ta theo xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Số lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ ngày càng tăng lên, trong khi số lao động ngành nông nghiệp ngày càng giảm xuống. Sự thay đổi này được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2: Tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành theo hệ số cosa

Thời gian	Mức độ chuyển dịch	hệ số cosa	Độ chuyển dịch $\alpha$ (độ)	Tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu lao động $l$ (%)
1994 – 1997	NN – CN	0.999989	0.161436	0.179373
	CN – DV	0.999875	0.542763	0.60307
	CHUNG	0.999988	0.167365	0.185961
1997 – 2000	NN – CN	0.999599	0.973876	1.082085
	CN – DV	0.999565	1.013658	1.126286
	CHUNG	0.995915	3.108553	3.453947
2000 – 2004	NN – CN	0.991514	4.481724	4.979693
	CN – DV	0.967427	8.798447	9.776052
	CHUNG	0.992607	4.182763	4.647515
2004 -2008	NN – CN	0.997688	2.338342	2.598158
	CN – DV	0.999416	1.17528	1.305867
	CHUNG	0.992778	4.134218	4.593576
2008 – 2012	NN – CN	0.997951	2.201163	2.445737
	CN – DV	0.999964	0.290161	0.322401
	CHUNG	0.995651	3.207156	3.563507
1994 – 2012	NN – CN	0.956674	10.15654	11.28505
	CN – DV	0.980144	6.862111	7.624568
	CHUNG	0.931898	12.76044	14.17826

Nguồn: tính toán từ số liệu ADB và Niên giám Thống kê Việt Nam

Tính toán ở bảng 2 cho thấy tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang công nghiệp qua các giai đoạn có chịu ảnh hưởng của quá trình tăng trưởng kinh tế. Riêng giai đoạn 1994 – 1997, trong khi tăng trưởng kinh tế ở mức cao thì sự chuyển dịch còn diễn ra chậm chạp, chỉ đạt gần 0,18%, sự chậm chạp này đánh giá đúng thực trạng của một nền nông nghiệp truyền thống, nơi mà người nông dân đã trải qua bao đời trên đồng ruộng, luôn có tư tưởng “bám đất, bám làng” và tự bằng lòng với những gì mà thiên nhiên ban tặng, cho nên việc chấp nhận thay đổi nghề nghiệp đối với người nông dân không thể diễn ra nhanh được. Chỉ sau khi họ nhìn thấy sự chênh lệch về mức

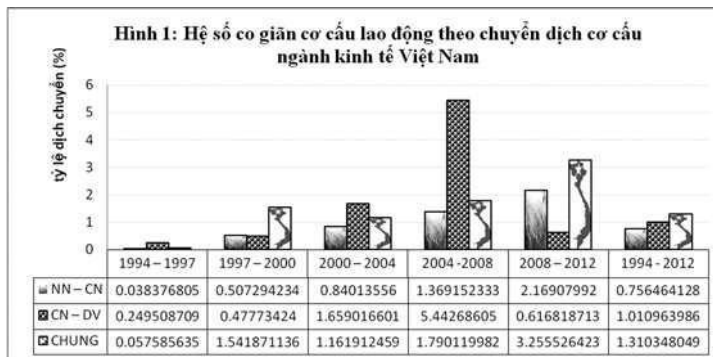
sống giữa lao động công nghiệp và lao động nông nghiệp ngày càng tăng cao, thì lao động lúc này mới chuyển dịch mạnh mẽ: nếu giai đoạn 1997 – 2000 chỉ mới ở ngưỡng 1,08% thì giai đoạn tiếp theo sau (2000 – 2004) đã tăng lên thành 4,98%. Những năm 2006 đến nay, kinh tế tăng trưởng chậm lại khiến quá trình chuyển dịch cũng giảm theo. Bên cạnh đó, số liệu tính toán ở bảng 1 và bảng 2 cũng chứng minh rằng cơ cấu lao động công nghiệp – dịch vụ có mối tương quan rất chặt chẽ với cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ theo hướng thuận chiều, chứng tỏ giữa lao động công nghiệp và lao động dịch vụ có sự tương đồng về tính chất, trình độ, kỹ năng, nên một sự thay đổi về cơ

Tạp chí **Kinh tế - Kỹ thuật**

cấu kinh tế giữa hai khu vực này sẽ dễ dàng dẫn đến thay đổi về cơ cấu lao động.

Xem xét tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành và tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành cho thấy cả hai sự chuyển dịch này đều có tương quan chặt chẽ với nhau, nhưng nếu chỉ dừng lại ở đây thì chưa thể đánh giá

được mức hiệu quả của chuyển dịch cơ cấu kinh tế đối với sự thay đổi về cơ cấu lao động. Do đó, để định lượng một cách cụ thể mối quan hệ này, nghiên cứu sử dụng hệ số co giãn của cơ cấu lao động theo mức độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành. Kết quả tính toán được biểu diễn ở hình 1.



Nguồn: tính toán từ số liệu ADB và Niên giám Thống kê Việt Nam

Hệ số co giãn của cơ cấu lao động phản ánh sự thay đổi về tỷ lệ chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành ứng với mỗi phần trăm chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế. Hệ số co giãn càng cao thể hiện khả năng chuyển dịch cơ cấu lao động càng cao, chứng tỏ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã tạo thêm được nhiều việc làm hơn cho người lao động.

Hệ số co giãn của cơ cấu lao động nông nghiệp – công nghiệp qua các giai đoạn chuyển biến theo xu hướng tích cực mặc dù kinh tế có lúc tăng trưởng chậm. Sự chuyển biến tích cực này chứa đựng tín hiệu đáng mừng về trình độ của người lao động thuộc khu vực nông thôn rằng họ đã có sự chuẩn bị tốt về các kỹ năng cần thiết để có thể kịp thời đáp ứng được việc làm ở khu vực công nghiệp. Ngược lại với sự tăng lên này theo thời gian, thì hệ số co giãn cơ cấu lao động công nghiệp – dịch vụ biến thiên rất lớn qua các giai đoạn. Trong giai đoạn 2004 – 2008, nếu cơ cấu kinh tế hai ngành này chuyển dịch 1% sẽ kéo theo cơ cấu lao động

dịch chuyển đến hơn 5,4%, thì đến giai đoạn 2008 – 2012 hệ số co giãn chỉ còn lại gần 0,62. Như đã phân tích ở trên, lao động công nghiệp và dịch vụ có nhiều tính chất giống nhau, nhưng mức lương trung bình ở khu vực dịch vụ cao hơn so với khu vực công nghiệp, nên một sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ sẽ mở ra nhiều hy vọng cho những lao động công nghiệp muốn chuyển đổi ngành nghề. Mặt khác, giai đoạn 2008 – 2012 là giai đoạn kinh tế thế giới khủng hoảng, và ngành dịch vụ lại chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ cuộc khủng hoảng này, thất nghiệp tăng cao khiến người lao động e ngại chuyển đổi công việc, đây cũng có thể là nguyên nhân làm hệ số co giãn cơ cấu lao động công nghiệp – dịch vụ trở nên thấp. Như vậy, trong 19 năm qua, cứ trung bình 1,31% cơ cấu lao động dịch chuyển khi cơ cấu kinh tế ngành dịch chuyển 1%. Tính chung trong toàn bộ các ngành, chuyển dịch cơ cấu lao động diễn ra nhanh hơn so với chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

3. Khuyến nghị chính sách và giải pháp. sự thay đổi về cơ cấu ngành kinh tế, cho thấy Cơ cấu ngành kinh tế và cơ cấu lao động sự chuyển dịch này đã giải quyết được nhiều luôn có mối quan hệ mật thiết với nhau, tái cơ cấu ngành kinh tế thay đổi kéo theo sự thay đổi của cơ cấu lao động. Nghiên cứu chỉ ra thuận lợi cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. sự thay đổi cơ cấu lao động cao hơn so với

**Bảng 3: Hệ số co giãn cơ cấu lao động theo mức độ chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của một số nước khu vực Châu Á.**

Nền kinh tế	Giai đoạn	CDCC	CDCC lao	Hệ số
		kinh tế ngành	động ngành	
Việt Nam	1994 – 2012	10.86222	14.23328	1.310348
Thái Lan	1994 - 2010	3.42654	10.35742	3.022707
Indonesia	1994 - 2011	4.90006	6.81190	1.390166
Trung Quốc	1994 - 2010	8.08365	13.5034	1.670464
Hàn Quốc	1994 - 2011	1.15170	5.58004	4.845033

Nguồn: tính toán từ số liệu thống kê ADB cho các nước Việt Nam, Thái Lan, Indonesia, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Nếu so sánh với một số nước thuộc khu vực châu Á theo từng yếu tố chuyển dịch cơ cấu như bảng 3, nhận thấy Việt Nam là quốc gia có tốc độ dịch chuyển cả về cơ cấu kinh tế lẫn cơ cấu lao động mạnh mẽ nhất trong gần 20 năm qua, điều này vừa chứng tỏ kinh tế Việt Nam đang thực sự khởi dậy và phát huy được những nguồn lực còn tiềm tàng trong xã hội, vừa thể hiện đây là quốc gia mới bước vào thời kỳ đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên tốc độ dịch chuyển thường rất nhanh. Tuy nhiên, hệ số co giãn ở cột cuối cùng của bảng 3 mới là yếu tố được sử dụng để đánh giá mức độ hiệu quả của quá trình chuyển dịch cơ cấu, thì tính toán lại chỉ ra rằng Việt Nam là nước có mức độ chuyển dịch cơ cấu lao động theo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành đạt thấp nhất: bằng 0,94 lần so với Indonesia, 0,78 lần so với Trung Quốc, 0,43 lần so với Thái Lan và 0,27 lần

so với Hàn Quốc. Cơ cấu lao động chậm chuyển dịch là dấu hiệu của một quốc gia có quá nhiều lao động trình độ thấp. Theo kết quả khảo sát “Thiếu hụt lao động kỹ năng ở Việt Nam” do Viện Khoa học lao động và xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) phối hợp với tập đoàn Manpower tiến hành tại 6.000 doanh nghiệp thuộc 9 lĩnh vực kinh tế tại 9 tỉnh, thành phố ở Việt Nam, các doanh nghiệp đánh giá chất lượng lao động Việt Nam nằm trong nhóm 10% thấp nhất của khu vực. Trong tổng số các doanh nghiệp tham gia khảo sát, có đến 1/4 doanh nghiệp cho rằng lao động Việt Nam thiếu hiểu biết về công nghệ và khả năng sáng tạo; 1/5 nhận xét lao động Việt Nam thiếu khả năng thích nghi với công nghệ mới; 1/3 doanh nghiệp không tìm được lao động có kỹ năng mà họ cần; và 2/5 giám đốc điều hành gặp khó khăn trong tuyển dụng lao động (Dũng Hiếu, 2012). Do đó, để

## Tạp chí Kinh tế - Kỹ thuật

đáp ứng được nhu cầu nhân lực chất lượng cao phục vụ cho các ngành công nghiệp hiện đại, Việt Nam nên tập trung vào việc đổi mới nhanh chóng hệ thống giáo dục theo hướng phát triển năng lực tư duy, năng lực sáng tạo; bồi dưỡng tác phong công nghiệp, tăng tính tổ chức, kỷ luật, tinh thần hợp tác, tính tự trọng, lòng tin, tính cộng đồng, lương tâm và trách nhiệm công dân. Cần phải xác định đây là việc làm rất khó khăn, không thể hoàn thành trong thời gian ngắn, song nhất thiết phải thực hiện và cần phải thực hiện một cách thường xuyên, liên tục, bền bỉ, kiên trì, sâu rộng ngay từ trong giáo dục mầm non, tiểu học đến cả trung học phổ thông, đại học sao cho những đức tính đó ngấm dần một cách tự nhiên và trở thành thói quen tự giác của mọi người. Không những thế, Việt Nam còn cần có chiến lược và tư duy đúng đắn về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa hướng tới toàn cầu hóa trên cơ sở xây dựng và điều chỉnh các chính sách hướng nghiệp, dạy nghề; chính sách dự báo nhu cầu lao động và cân đối lao động theo ngành nghề, cấp trình độ; chính sách thu hút các thành phần kinh tế tích cực tham gia vào lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước; chính sách chi ngân sách đào tạo nguồn nhân lực; chính sách bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho nhân dân lao động...

Ngoài ra, như đã đề cập, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế có ảnh hưởng quyết định đến quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động. Vậy nên cơ cấu lao động chậm chuyển dịch cũng được giải thích bởi nguyên nhân từ phía cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch chưa phù hợp với tiềm năng vốn có của đất nước. Nhìn nhận lại thời gian qua, để đạt được mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp vào năm 2020, nhiều ngành công nghiệp như: sản xuất

ô tô, sắt thép, đóng tàu... đã được đầu tư hay trợ cấp thông qua ưu đãi thuế nhiều tỷ đô-la, tuy nhiên chưa có một số liệu thống kê nào chứng tỏ rằng đây là những thế mạnh và hứa hẹn của Việt Nam trong tương lai, bởi việc phát triển những ngành công nghiệp này trong thời gian qua chưa thực sự dựa vào nội lực của đất nước mà còn do những yếu tố khác. Trong khi đó, sau hơn 20 năm đổi mới, nhờ khai thác thế mạnh của mình, Việt Nam đã là “nước lớn” về xuất khẩu nông sản và các mặt hàng gia dụng như hồ tiêu, gạo, cà phê, chè, cao su, thủy sản, dệt may, da giày và đồ gỗ. Hơn thế, đây chính là những ngành giúp giải quyết việc làm và nâng cao đời sống cho phần lớn người dân Việt Nam, thế nhưng các mặt hàng này mới chỉ dừng ở mức sơ chế hoặc gia công, việc đầu tư vào những khâu có giá trị gia tăng cao hơn dường như chưa được chú trọng đúng mức. Do đó cần phải cơ cấu lại các ngành, nghề, sản phẩm theo hướng ưu tiên lựa chọn phát triển các sản phẩm tiếp theo dựa trên những sản phẩm hiện có, nhất là các sản phẩm xuất khẩu nhằm phát huy năng lực sẵn có của quốc gia. Đồng thời, để việc cơ cấu lại ngành nghề, sản phẩm diễn ra thuận lợi, Chính phủ cần thay đổi cơ cấu đầu tư theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất và thu hoạch nông sản, công nghiệp bảo quản sau thu hoạch, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm với trình độ công nghệ cao và sạch nhằm tăng sức cạnh tranh, thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động về địa bàn nông thôn để góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động.

Nói tóm lại, sau hơn 25 năm phát triển kinh tế theo đường lối đổi mới, Việt Nam đã có những chuyển đổi tiến hóa của tư duy mới

về CNH, HĐH khiến cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động tuy chuyển dịch chậm nhưng đúng hướng, đã thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Do đó, nếu Việt Nam tạo ra được các điều kiện thuận lợi và ứng dụng được các biện pháp cần thiết để đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế sẽ có đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế thời gian tới. Hai lĩnh vực chính sách có thể tác động để đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu lao động là chính sách đào tạo nguồn nhân lực

và tái cơ cấu ngành kinh tế. Bằng phương pháp vector và hệ số co giãn, qua kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học cũng như tính toán của tác giả đã phản ánh phần nào thực trạng về mối quan hệ giữa tái cơ cấu ngành kinh tế kéo theo sự dịch chuyển của cơ cấu lao động, tăng năng lao động để tăng trưởng và phát triển kinh tế qua thời gian. Song, phương pháp này ít có tính dự báo cho tương lai, do vậy cần phải tiếp tục nghiên cứu mối quan hệ này theo nhiều cách tiếp cận khác.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. ADB (2012), Key indicators for Asia and the Pacific 2012, [www.adb.org/statistics](http://www.adb.org/statistics), truy cập ngày 14/03/2013.
- [2]. Tổng cục Thống kê (2013), *Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ tháng 12 so với cùng kỳ năm trước*, <http://www.gso.gov.vn>.
- [3]. Phạm Ngọc Linh & Nguyễn Thị Kim Dung (2011), *Giáo trình Kinh tế phát triển*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [4]. Công Văn Dị (2008), “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số* 361, tr40-45.
- [5]. Hồ An Cường (2003), *Trung Quốc những chiến lược lớn*, NXB Thông Tấn, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Tiệp (2007), *Giáo trình Nguồn nhân lực*, NXB. Lao động – Xã hội, Hà Nội.
- [7]. E. Wayne Nafziger (1998), *Kinh tế học của các nước đang phát triển*, NXB Thống Kê, Hà Nội.
- [8]. Dũng Hiếu (2012), *Năng suất lao động tại Việt Nam thuộc hàng đáy khu vực*, [www.vneconomy.vn](http://www.vneconomy.vn), truy cập ngày 14/03/2013
- [9]. Thời báo kinh tế Việt Nam (2013), *Kinh tế 2012-2013 Việt nam & thế giới*.